

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 228/2019/HSST
Ngày: 19-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Văn Giản

Bà Trịnh Thị Lan

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 227/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Tuấn A; sinh năm 1989 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: số 117 T, tổ 15, phường Tr, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn D và bà: Nguyễn Thị N; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 11-5-2019 đến ngày 20-5-2019, tạm giam từ ngày 20-5-2019 đến ngày 14-6-2019, thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14-6-2019; có mặt.

2. Họ và tên: Vũ Trường S; sinh năm 1983 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: số 10/155 đường T, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Hữu T và bà: Nguyễn Thị N; có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 24-10-2008 Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 23-6-2011 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp với hình phạt tại bản án ngày 24-10-2008 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, bị cáo

phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 48 tháng tù (đều đã được xóa án tích), ngày 20-3-2018 Công an phường Ngô Quyền thành phố Nam Định xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đã được xóa tiền sự); bị bắt, tạm giữ từ ngày 11-5-2019, chuyển tạm giam ngày 20-5-2019; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Mai L, sinh năm: 1991, trú tại: số 1065 đường L, xã M, thành phố N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Tuấn A và Vũ Trường S có mối quan hệ quen biết với nhau và thỏa thuận với nhau: S bán số đề cho khách lẻ, lập thành bảng số đề chuyển cho Tuấn A, Tuấn A trả tiền cho khách trúng thưởng và trả công cho S bằng 14% tổng số tiền trên bảng số đề đó. Tuấn A và Hoàng Mai L có mối quan hệ quen biết với và thỏa thuận với nhau: Tuấn A chuyển bảng số đề cho L, L trả tiền cho khách trúng thưởng và trả công cho Tuấn A 14,7% tổng số tiền trên bảng số đề. L thỏa thuận với một nam thanh niên tên T (chưa xác định được lai lịch) về việc L sẽ chuyển bảng số đề cho T và được hưởng 15% tổng số tiền trên bảng số đề.

Tuấn A, S, L và T đều thỏa thuận với nhau sẽ thực hiện hành vi chuyển bảng số đề bằng cách chụp ảnh gửi qua mạng xã hội “Zalo” trên điện thoại di động và xác nhận việc đã nhận bảng số đề qua tin nhắn. Trần Tuấn A sử dụng số điện thoại 0947.726.534 đăng ký tài khoản Zalo có tên “Trần Tuấn A”; Hoàng Mai L dùng số điện thoại 0945.198.639 đăng ký tài khoản Zalo tên là “Mai Hoàng L”; Vũ Trường S đăng ký tài khoản Zalo tên “Huu Thinh” và nam thanh niên tên T sử dụng tài khoản Zalo tên hiển thị trong tài khoản Zalo của Tuấn A là “Tùn” và tên hiển thị trong tài khoản Zalo của L là “Đầu Đất”. Ngoài ra, L còn lập ra một nhóm Zalo có tên “Bảng a Tuấn béo” gồm 03 thành viên là L, Tuấn A và T để chuyển bảng số đề cho nhau, thuận lợi cho hoạt động đánh bạc. L và T thỏa thuận: các bảng số đề Tuấn A cá cược với L trong nhóm “Bảng a T béo” cũng là bảng số đề L cá cược với T. Tuấn A không được biết thỏa thuận giữa L và T

Về quy ước chơi số đề: Người chơi sẽ chọn một con số bất kỳ từ 00 đến 99 để mua. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc, người chơi đối chiếu với 02 số cuối của giải đặc biệt, nếu số đề người chơi mua trùng với hai số cuối cùng của giải đặc biệt thì người chơi thắng và được gấp 80 lần số tiền đã bỏ ra mua số đề (trúng đề), nếu số đề trùng với giải bảy kết quả xổ số miền Bắc thì người chơi được hoàn trả số tiền đã mua số đề (trúng đuôi), còn nếu không trùng thì người chơi thua.

Khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào hồi 18 giờ 15 phút trong ngày, S, Tuấn A, L và T sẽ dựa vào tin nhắn và bảng kết quả để tính toán tiền được thua với nhau và trực tiếp đi thanh toán vào ngày hôm sau.

Trong ngày 08-5-2019, S đã bán số đề cho khách qua đường rồi tổng hợp thành bảng và chuyển cho Tuấn A cụ thể như sau:

- Bảng 1: Tổng số tiền là 2.020.000 (hai triệu không trăm hai mươi nghìn) đồng.

- Bảng 2: Tổng số tiền là 1.950.000 (một triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Bảng 3: Tổng số tiền là 1.695.000 (một triệu sáu trăm chín mươi năm nghìn) đồng.

- Bảng 4: Tổng số tiền là 1.430.000 (một triệu bốn trăm ba mươi nghìn) đồng.

- Bảng 5: Tổng số tiền là 1.120.000 (một triệu một trăm hai mươi nghìn) đồng.

Tổng số tiền trong 05 bảng đề mà Vũ Trường S chuyển cho Trần Tuấn A là 8.215.000 (tám triệu hai trăm mười lăm nghìn) đồng. Số tiền công (tiền hoa hồng) S được Tuấn A trả theo tổng số tiền ở 05 bảng số đề này là $8.215.000 \times 14\% = 1.150.100$ (một triệu một trăm năm mươi nghìn một trăm) đồng.

Kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày 08-5-2019 giải đặc biệt là: 36128, giải bảy là: 90, 89, 15, 24. Theo đó, khách mua số đề của S đã “trúng đề” với số đề 28 trị giá 20.000 đồng thành tiền là 1.600.000 đồng và “trúng đuôi” các số 15, 89, 24, 80, 90 trị giá 180.000 đồng thành tiền là 180.000 đồng. Tổng số tiền Trần Tuấn A phải trả cho Vũ Trường S để S trả cho khách đã “trúng đề” và “trúng đuôi” là $1.600.000 \text{ đồng} + 180.000 \text{ đồng} = 1.780.000$ (một triệu bảy trăm tám mươi nghìn) đồng. Còn lại S sẽ phải thanh toán trả cho Tuấn A số tiền mà khách không “trúng đề” và không “trúng đuôi”.

Tổng số tiền mà Trần Tuấn A phải trả cho Vũ Trường S là $1.150.000 \text{ đồng} + 1.780.000 \text{ đồng} = 2.930.000$ (hai triệu chín trăm ba mươi nghìn) đồng.

Sau khi cân đối được thua và tiền công (tiền hoa hồng), số tiền Vũ Trường S đã thanh toán trả đủ cho Trần Tuấn A vào sáng ngày 09-5-2019 là $8.215.000 \text{ đồng} - 2.930.000 \text{ đồng} = 5.285.000$ (năm triệu hai trăm tám mươi năm nghìn) đồng.

Như vậy, tổng số tiền Vũ Trường S sử dụng để đánh bạc với Trần Tuấn A trong ngày 08-5-2019 là $8.215.000 \text{ đồng} + 1.780.000 \text{ đồng} = 9.995.000$ (chín triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn) đồng.

Trong ngày 08-5-2019, Trần Tuấn A bán số đề cho nhiều khách qua đường không quen biết được tổng số tiền là 2.770.000 (hai triệu bảy trăm bảy mươi nghìn) đồng. Tuấn A gửi vào nhóm Zalo tên “Bảng a T béo” 02 bảng số đề để chuyển cho Hoàng Mai L gồm:

- Bảng 1: Tổng số tiền là 1.120.000 (một triệu một trăm hai mươi nghìn) đồng là bảng số đề Tuấn A nhận của S (Bảng 5).

- Bảng 2: Tổng số tiền là 2.770.000 (hai triệu bảy trăm bảy mươi nghìn) đồng là bảng số đề Tuấn A bán cho khách.

Tổng số tiền trong 02 bảng đề mà Tuấn A chuyển cho Long là $1.120.000 \text{ đồng} + 2.770.000 \text{ đồng} = 3.890.000$ (ba triệu tám trăm chín mươi nghìn) đồng. Số tiền công (tiền hoa hồng) Tuấn A được L trả theo tổng số tiền ở 02 bảng số đề này là $3.890.000 \text{ đồng} \times 14,7\% = 571.830$ đồng. Trong hai bảng này không có khách nào “trúng đề” và “trúng đuôi”.

Sau khi cân đối được thua, số tiền Tuấn A phải thanh toán cho L là $3.890.000 \text{ đồng} - 571.830 \text{ đồng} = 3.318.170$ đồng. Sáng ngày 09/5/2019, Tuấn A đã làm tròn số tiền trên và trả đủ cho L số tiền 3.320.000 (ba triệu ba trăm hai mươi nghìn) đồng.

Như vậy, tổng số tiền Trần Tuấn A sử dụng để đánh bạc trong ngày 08-05-2019 đối với Vũ Trường S và Hoàng Mai L là 9.995.000 đồng + 2.770.000 đồng = 12.765.000 (mười hai triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng.

Hoàng Mai L khai: Long nhận của Tuấn A 02 bảng số đề như trên với tổng số tiền là 3.890.000 (ba triệu tám trăm chín mươi nghìn) đồng và trực tiếp sử dụng 02 bảng này để chuyển cho T. Số tiền L được T trả công là 3.890.000 đồng x 15% = 583.500 (năm trăm tám mươi ba nghìn năm trăm) đồng. Trong hai bảng này không có khách nào “trúng đề” và “trúng đuôi”. Sau khi cân đối được thua, số tiền L phải thanh toán cho T là 3.890.000 đồng - 583.500 đồng = 3.306.500 đồng. Tuy nhiên, L và T chưa gặp được nhau nên chưa giao dịch thanh toán tiền với nhau.

Như vậy, số tiền L và T sử dụng để đánh bạc trong ngày 08-5-2019 là 3.890.000 (ba triệu tám trăm chín mươi nghìn) đồng.

Sau khi phát hiện và củng cố tài liệu chứng cứ, ngày 11-5-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Trường S và Trần Tuấn A về hành vi “Đánh bạc”. Tại cơ quan điều tra, Tuấn A, S, L khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã thu giữ được các vật chứng sau:

- 01 điện thoại Huawei màu đen Y7 Pro của Trần Tuấn A.
- 01 điện thoại OPPO màu đen xanh của Vũ Trường S.
- 01 điện thoại Iphone 6s màu vàng của Hoàng Mai L.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra tin nhắn trên các ứng dụng “Zalo” trong các điện thoại trên, qua kiểm tra phát hiện các tin nhắn thể hiện các số đề mà Tuấn A, S, Long, Tuấn cá cược với nhau vào ngày ngày 08-5-2019 như đã nêu trên.

Trần Tuấn A đã tự nguyện giao nộp số tiền 5.857.000 (năm triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn) đồng là số tiền Trần Tuấn A sử dụng và được hưởng lợi từ việc đánh bạc (trong đó có 572.000 đồng là tiền công L trả cho Tuấn A và 5.285.000 đồng thu lợi bất chính từ việc đánh bạc với Vũ Trường S). Hoàng Mai L cũng tự nguyện giao nộp số tiền 3.320.000 (ba triệu ba trăm hai mươi nghìn) đồng là số tiền L thu được từ việc đánh bạc với Trần Tuấn A.

Bản Cáo trạng số 232/CT-VKSTPND ngày 01-8-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố các bị cáo Trần Tuấn A và Vũ Trường S về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Trường S khai: Bị cáo đã trực tiếp bán số đề và chuyển bảng số đề cho Trần Tuấn A; Trần Tuấn A khai đã trực tiếp bán số đề và chuyển bảng số đề cho Hoàng Mai L với số tiền như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Các bị cáo Trần Tuấn A và Vũ Trường S phạm tội “Đánh bạc”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo; điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Tuấn A;

- Xử phạt bị cáo Trần Tuấn A từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi;

- Xử phạt bị cáo Vũ Trường S từ 06 tháng đến 09 tháng tù;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo;

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 03 điện thoại di động, khoản tiền thu lợi bất chính của bị cáo Trần Tuấn A là 4.735.000 đồng và của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Mai L là 3.320.000 đồng; truy thu, sung quỹ Nhà nước số tiền Vũ Trường S thu lợi bất chính là 2.930.000 đồng; trả lại bị cáo Trần Tuấn A số tiền 1.122.000 đồng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Tuấn A và Vũ Trường S không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; đã có đủ căn cứ kết luận: S trực tiếp bán số đề và tập hợp thành bảng số đề chuyển cho Tuấn A, Tuấn A chuyển các bảng số đề cho L; Tuấn A thanh toán tiền công và tiền trả cho khách trúng thưởng cho S và L thanh toán tiền công và tiền trả cho khách trúng thưởng cho Tuấn A vào ngày hôm sau. Ngày 08-5-2019, bị cáo Vũ Trường S bán số đề cho một số người không quen biết với số tiền là 8.215.000 (tám triệu hai trăm mười lăm nghìn) đồng rồi tập hợp thành 05 bảng số đề chuyển cho Trần Tuấn A; khấu trừ đi số tiền Tuấn A phải trả cho S gồm tiền công là 1.150.000 đồng và tiền trả cho khách trúng thưởng là 1.780.000 đồng, S đã chuyển cho Tuấn A số tiền 5.585.000 đồng. Bị cáo Trần Tuấn A bán số đề cho một số người không quen biết với số tiền 2.770.000 đồng tập hợp thành 01 bảng số đề và chuyển cùng 01 bảng số đề nhận của S với số tiền 1.120.000 đồng cho Hoàng Mai L; khấu trừ đi số tiền công là 571.830 đồng, Tuấn A đã chuyển cho L số tiền 3.320.000 đồng; số tiền Tuấn A. Như vậy, bị cáo Trần Tuấn A, bị cáo Vũ

Trường S và Hoàng Mai L đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi số đề mục đích được thua bằng tiền; bị cáo S đánh bạc với số tiền 9.995.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 2.930.000 đồng, bị cáo Tuấn A đánh bạc với số tiền 12.265.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 4.735.000 đồng, L đánh bạc với số tiền 3.890.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 3.320.000 đồng. Các bị cáo Trần Tuấn A và Vũ Trường S có năng lực trách nhiệm hình sự, lỗi của các bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”; tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định là có căn cứ.

[3] Về vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Hành vi đánh bạc của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh của xã hội. **Các bị cáo là đồng phạm giản đơn, đều thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người thực hành.** Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo S có nhân thân xấu, đã từng bị kết án, đã được xóa án tích và có tiền sự bị xử phạt vi phạm hành chính, đã được xóa tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Trần Tuấn A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Vũ Trường S, cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đối với bị cáo Trần Tuấn A có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; do đó, căn cứ quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội; áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đánh bạc với số tiền không lớn, các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định; vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- 01 điện thoại di động HUAWEI màu đen, 01 điện thoại di động OPPO màu xanh là phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội; 01 điện thoại di động Iphone 6s vàng của Hoàng Mai L là phương tiện dùng vào việc giao dịch bất hợp pháp với các bị cáo nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 9.177.000 đồng (trong đó có số tiền 5.857.000 đồng của bị cáo Trần Tuấn A giao nộp và số tiền 3.320.000 đồng của Hoàng Mai L giao nộp): Số tiền 4.735.000 đồng là do bị cáo Tuấn A thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà

có nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước, trả lại bị cáo số tiền đã nộp thừa là 1.122.000 đồng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án; số tiền 3.320.000 đồng do Hoàng Mai L thu lợi bất chính từ giao dịch bất hợp pháp cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Vũ Trường S thu lợi bất chính số tiền 2.930.000 đồng nên cần truy thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với Hoàng Mai L có hành vi đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000 đồng, hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, Công an thành phố Nam Định đã xử phạt hành chính đối với L là đúng với quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng Tuấn mà Hoàng Mai L khai đã thu nhận các bảng số lô, số đề của L qua điện thoại, và những đối tượng trực tiếp mua số lô, số đề của S, Tuấn A do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra để làm rõ để xử lý sau là đúng với quy định của pháp luật

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với các bị cáo; điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Tuấn A:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Tuấn A và Vũ Trường S phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Vũ Trường S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 11-5-2019.

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn A 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án (bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-5-2019 đến ngày 14-6-2019).

Giao bị cáo Trần Tuấn A cho Ủy ban nhân dân phường Trường Thi thành phố Nam Định tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Trần Tuấn A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Tuấn A cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc Trần Tuấn A chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 03 chiếc điện thoại di động đựng trong 03 túi niêm phong, số tiền 4.735.000 (bốn triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn) đồng của bị cáo Trần Tuấn A và số tiền 3.320.000 đồng của Hoàng Mai Long; trả lại bị cáo Trần Tuấn A số tiền 1.122.000 (một triệu một trăm hai mươi hai nghìn) đồng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án (tổng số tiền 9.177.000 đồng đã chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định).

(Chi tiết vật chứng ghi trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an Thành phố Nam Định và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định ngày 05-8-2019).

- Truy thu của bị cáo Vũ Trường S số tiền 2.930.000 (hai triệu chín trăm ba mươi nghìn) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Nam Định ;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định ;
- Chi cục THADS TP. Nam Định ;
- UBND p. Trường Thi;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm

